

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

Số: 984 /UBND

V/v khẩn trương lập báo cáo quyết  
toán đối với công trình hoàn thành  
đưa vào sử dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- Ban quản lý Công trình công cộng thành phố;
- UBND các xã, phường: Nguyễn Nghiêm,  
Tịnh Ấn Tây, Tịnh Khê, Tịnh Châu.

Qua rà soát nội dung kiến nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 320/STC-ĐT ngày 08/02/2018 về việc công khai danh mục dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 31/12/2017 chưa lập báo cáo quyết toán (*có photo kèm theo*), Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Ban quản lý Công trình công cộng thành phố, UBND các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Khê, Tịnh Châu khẩn trương rà soát, lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành trình UBND thành phố (qua phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố) quyết toán các công trình, dự án nêu tại phụ lục kèm theo văn bản nêu trên theo đúng quy định. Hoàn thành nhiệm vụ trước ngày **28/02/2018**.

2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị nêu trên; đồng thời rà soát, tham mưu UBND thành phố phê duyệt quyết toán các công trình, dự án nêu trên đảm bảo theo đúng thời gian quy định; tổng hợp tham mưu UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) kết quả thực hiện. Hoàn thành nhiệm vụ trong **tháng 03/2018**.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nêu trên khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- CT, PCT (XD) UBND TP;
- CPVP; CV (XD);
- Lưu: VT. Nam15.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÒNG CHỦ TỊCH**  
  
*Mau*  
**Trần Khước Hải**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320/STC-ĐT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 02 năm 2018

V/v công khai danh mục dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 31/12/2017 chưa lập báo cáo quyết toán

P.HDND VÀ UBND TP. QUẢNG NGÃI

Số: 199  
Ngày: 12/02/2018  
Chuyển: NHT

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố: Minh Long, Đức Phổ, Bình Sơn, Lý Sơn, Tư Nghĩa, Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Tây Trà, Nghĩa Hành, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác quyết toán dự án hoàn thành. Trên cơ sở số liệu theo dõi, Sở Tài chính thông báo công khai danh sách dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 31/12/2017 chưa lập báo cáo quyết toán:

1. Tính đến thời điểm 31/12/2017, trên địa bàn tỉnh có tổng số 171 dự án (công trình) hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính để thẩm tra phê duyệt theo quy định.

Trong đó, số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán là 81 dự án (công trình), với tổng mức vốn đầu tư 294.070 triệu đồng, tổng vốn đã thanh toán 234.269 triệu đồng; số dự án nêu trên được phân theo cấp quản lý:

- Số dự án hoàn thành do Sở Ban ngành tỉnh quản lý là 22 dự án (công trình) chiếm 27,1%, với tổng số vốn đã thanh toán 108.334 triệu đồng.

- Số dự án hoàn thành do UBND các huyện, thành phố quản lý là 14 dự án (công trình) chiếm 17,4%, với tổng số vốn đã thanh toán 79.022 triệu đồng.

- Số dự án hoàn thành do UBND các xã phường, thị trấn quản lý là 45 dự án (công trình) chiếm 55,5%, với tổng số vốn đã thanh toán 46.913 triệu đồng.

*(Chi tiết chủ đầu tư, dự án vi phạm có phụ lục kèm theo)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Website: Sở Tài chính Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, ĐT(2).



**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN**  
**ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 320/STC-ĐT ngày 08/10/2018 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán.	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>81</b>		<b>294.070</b>				<b>234.269</b>
<b>A</b>	<b>Khởi Sứ, ban ngành tỉnh quản lý</b>		<b>22</b>		<b>135.909</b>				<b>108.334</b>
<b>I</b>	<b>Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh</b>		<b>12</b>		<b>15.710</b>				<b>14.411</b>
1	Nhà làm việc Ban CHQS và tiểu đội DQTT xã Bình Thuận	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.250	2016	12/2016	9	1.130
2	Nhà làm việc Ban CHQS và tiểu đội DQTT xã Nghĩa An	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.150	2016	12/2016	9	1.070
3	Nhà làm việc Ban CHQS và tiểu đội DQTT xã Ba Động	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.250	2016	12/2016	9	1.150
4	Nhà làm việc Ban CHQS và tiểu đội DQTT xã Long Môn	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.250	2016	12/2016	9	1.130
5	Nhà làm việc Ban CHQS và tiểu đội DQTT Thị trấn Mộ Đức	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.250	2016	12/2016	9	1.240
6	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã An Bình	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.550	2015	12/2015	21	1.409
7	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã An Hải	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.550	2015	12/2015	21	1.409
8	Nhà làm việc Ban CHQS xã Sơn Mùa, Sơn Tây	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.960	2014	12/2014	33	1.782
9	Nhà làm việc Ban CHQS xã Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	33	1.000
10	Nhà làm việc Ban CHQS xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	33	1.000

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Nhà làm việc Ban CHQS xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.200	2014	12/2014	33	1.091
12	Nhà làm việc Ban CHQS thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	33	1.000
<b>II</b>	<b>Sở Y tế</b>		<b>10</b>		<b>120.199</b>				<b>93.924</b>
1	Trạm y tế xã Hành Trung	Sở Y tế	1	C	5.352	2015	03/2017	6	3.983
2	Trạm y tế xã Ba Chứa	Sở Y tế	1	C	4.000	2015	03/2017	6	1.500
3	Trạm y tế xã Bình Hải	Sở Y tế	1	C	3.826	2015	03/2017	6	2.735
4	Trạm y tế xã Nghĩa Thương	Sở Y tế	1	C	5.257	2015	03/2017	6	3.540
5	Trạm y tế xã Tịnh Sơn	Sở Y tế	1	C	4.461	2014	4/2016	17	3.020
6	Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức	Sở Y tế	1	C	30.543	2011	10/2015	23	29.917
7	Dự án: Trạm y tế xã Nghĩa Thọ	Sở Y tế	1	C	4.195	2014	9/2015	24	3.025
8	Nâng cấp bệnh viện đa khoa Đặng Thuy Trâm	Sở Y tế	1	B	55.163	2011	5/2015	25	40.774
9	Dự án: Trạm y tế xã Bình Hiệp	Sở Y tế	1	C	2.983	2014	5/2015	28	2.089
10	Dự án: Trạm y tế xã Hành Phước	Sở Y tế	1	C	4.419	2014	3/2015	30	3.340
<b>B</b>	<b>Khởi UBND các huyện, thành phố quản lý</b>		<b>59</b>		<b>158.161</b>				<b>125.934</b>
<b>I</b>	<b>Minh Long</b>		<b>1</b>		<b>1.455</b>				<b>1.402</b>
1	Xây dựng trạm biến áp thôn Xà Tôn	UBND xã Long Sơn	1	C	1.455	9/2016	12/2016	9	1.402
<b>II</b>	<b>Đức Phổ</b>		<b>1</b>		<b>4.500</b>				<b>3.600</b>
1	Nâng cấp đập hồ vùng xã Phổ Châu	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	1	C	4.500	05/2016	12/2016	9	3.600
<b>III</b>	<b>Bình Sơn</b>		<b>2</b>		<b>2.641</b>				<b>2.113</b>
1	Khu dân cư TDP3	UBND thị trấn Châu Ô	1	C	1.247	2/2017	7/2017	2	998
2	Tuyến KDC An Hải - ngõ Minh Tịch (Lệ Thủy)	BQL NTM xã Bình Trị	1	C	1.394	8/2016	12/2016	9	1.115
<b>IV</b>	<b>Lý Sơn</b>		<b>3</b>		<b>23.999</b>				<b>21.944</b>
1	Đường GFNT xã An Vĩnh; Hàng-mục: Tuyến Võ Xuân Kim đến Nguyễn Thanh Minh	UBND xã An Vĩnh	1	C	1.000	6/2017	8/2017	1	924

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Đường giao thông nông thôn xã An Hải; Hạng mục: BTXM tuyến từ đường cơ động - Chòi Tuần tra (giai đoạn 3)	UBND xã An Hải	1	C	1.000	5/2017	7/2017	2	894
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	1	C	21.999	7/2014	8/2016	10	20.126
<b>V</b>	<b>Tư Nghĩa</b>		<b>3</b>		<b>42.105</b>				<b>33.182</b>
1	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	1	C	40.000	9/2015	6/2017	3	32.600
2	Đ. Thôn: BTXM tuyến nhà ông Thôi - nhà ông Nga, xã Nghĩa Sơn	BQL XDNTM xã Nghĩa Sơn	1	C	1.750	10/2016	02/2017	7	368
3	KCH kênh VC 16-4.1, xã Nghĩa Kỳ	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	355	9/2016	01/2017	8	214
<b>VI</b>	<b>Ba Tư</b>		<b>4</b>		<b>8.362</b>				<b>6.337</b>
1	Nhà văn hóa thôn Vả Tia	UBND xã Ba Lé	1	C	436	2016	5/2017	4	402
2	Cầu suối Ôn, xã Ba Thành	Ban Quản lý DABTXD huyện	1	C	6.000	2016	5/2017	4	4.150
3	Đường xã: BTXM tuyến UBND xã đi Vả Tia	UBND xã Ba Lé	1	C	1.088	2016	3/2017	6	979
4	Nối tiếp đường BTXM tuyến UBND xã đi Gỏi Lé	UBND xã Ba Lé	1	C	838	2016	01/2017	8	806
<b>VII</b>	<b>Sơn Hà</b>		<b>6</b>		<b>5.825</b>				<b>5.075</b>
1	ĐCĐC xen ghép xã Sơn Thượng, hạng mục công trình: Đường giao thông và điện sinh hoạt	UBND xã Sơn Thượng	1	C	842	2010	12/2016	1	798
2	Đ. xã tuyến Làng Vách - Làng Nưa	UBND xã Sơn Thượng	1	C	1.000	06/2017	08/2017	2	590
3	Sửa chữa kênh đập Làng Gung	UBND xã Sơn Cao	1	C	1.067	10/2016	06/2017	3	1.060
4	Đường điện xóm Ka Tu	UBND xã Sơn Linh	1	C	687	09/2016	06/2017	3	613
5	Đường điện xóm Đồng Lang	UBND xã Sơn Linh	1	C	728	09/2016	05/2017	4	589
6	Đường Đồng Sạ - Làng Gung (nt)	UBND xã Sơn Cao	1	C	1.500	10/2016	04/2017	5	1.424
<b>VIII</b>	<b>Thành phố</b>		<b>8</b>		<b>24.242</b>				<b>16.239</b>
1	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường THCS Tỉnh An Tây	UBND xã Tịnh An Tây	1	C	4.465	2015	6/2017	3	3.400

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	San lấp mặt bằng, tường rào công ngõ, bê tông sân nền, bồn hoa của nhà văn hóa xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	1	C	1.263	2016	5/2017	4	850
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	1	C	1.072	3/2017	5/2017	4	360
4	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc cũ UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	1	C	825	03/2016	03/2017	6	600
5	Khu Nghĩa trang nhân dân xã Tịnh Khê; hạng mục: Sân nền, kê mái taluy, đường đi nội bộ và thoát nước giai đoạn 1.	UBND xã Tịnh Khê	1	C	4.340	4/2015	9/2016	12	3.111
6	Lác via hè + Booduya tuyến đường dọc Bờ bắc sông Trà Khúc (đoạn thuộc xã Tịnh An Tây)	UBND xã Tịnh An Tây	1	C	2.554	2015	4/2016	17	1.950
7	Xây dựng trụ sở làm việc của các tổ chức Hội và phòng khám từ thiện, thành phố Quảng Ngãi	BQL CTCC	1	C	7.123	4/2015	5/2016	16	5.968
8	Trường Tiểu học Tịnh An Tây (phần hiệu Độc Lập)	UBND xã Tịnh An Tây	1	C	2.600	2014	01/2015	32	0
<b>IX</b>	<b>Trà Bồng</b>		<b>9</b>		<b>7.500</b>				<b>6.443</b>
1	Nâng cấp mở rộng đường dân sinh tổ 1, tổ 2. Thôn Bồng	UBND xã Trà Hiệp	1	C	1.000	9/2016	6/2017	3	966
2	BTXM tuyến QL 24, thôn Trà Hoa	UBND xã Trà Lâm	1	C	1.068	9/2016	4/2017	5	997
3	Nối tiếp đường Tổ 3 đi tổ 1,2 thôn Trà Hoa	UBND xã Trà Lâm	1	C	1.000	9/2016	4/2017	5	847
4	Nhà Văn hóa thôn Bắc	UBND xã Trà Sơn	1	C	985	9/2016	4/2017	5	836
5	BTXM tổ 4 đi tổ 6 thôn Trà Ót	UBND xã Trà Tân	1	C	885	9/2016	4/2017	5	708
6	Đường BTXM tổ 4 đi tổ 6 thôn Trà Ót	UBND xã Trà Tân	1	C	996	9/2016	3/2017	6	797
7	TT VTTT xã Trà Bình	UBND xã Trà Bình	1	C	251	4/2016	12/2016	9	202
8	Nối tiếp đường BTXM tổ 1 đi tổ 5 thôn Bắc 2	UBND xã Trà Sơn	1	C	915	9/2016	11/2016	10	732
9	KCH Kênh thủy lợi Làng NGang	UBND xã Trà Sơn	1	C	400	8/2016	11/2016	10	359
<b>X</b>	<b>Tây Trà</b>		<b>10</b>		<b>12.873</b>				<b>14.334</b>
1	Đ. Xã: BTXM tuyến thôn Trà Reo đi thôn Trà Na (NTM)	UBND xã Trà Phong	1	C	1.572	2016	8/2017	1	1.406

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Trường Tiểu học Trà Phong II (điểm trường thôn Trà Na) NSH	BQI huyện	1	C	1.500	2016	6/2017	3	795
3	Trường PTDT bán trú THCS Trà Thanh (NSH)	BQI huyện	1	C	1.244	2016	6/2017	3	961
4	Nâng cấp trạm Y tế Trà Thanh	BQI huyện	1	C	1.500	2016	6/2017	3	1.350
5	Đ. thôn: BTXM tuyến Nhà Ông Nhứt đến nhà Ông Nam (NTM)	UBND xã Trà Thọ	1	C	850	2017	6/2017	3	814
6	Trường Mẫu giáo Trà Nham (NSH)	BQI huyện	1	C	1.500	2017	5/2017	4	1.454
7	Đ. Xã: BTXM tuyến đường từ tổ 4-tổ 5 thôn Trà Suông (nối tiếp) NTM	UBND xã Trà Quán	1	C	1.572	2017	4/2017	5	1.482
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông (CT-135)	BQI huyện	1	C	1.000	2017	4/2017	5	983
9	Trường Mẫu giáo Trà Lãnh (NSH)	BQI huyện	1	C	1.400	2017	03/2017	6	1.366
10	Khắc phục các điểm sạt lở di dời dân khẩn cấp thôn Trà Ích	BQI huyện	1	C	735	2017	11/2016	10	720
XI	<b>Nghĩa Hành</b>		12		24.659				18.269
1	Công trình đường Cầu Gò Đa- Cầu Hưng Long	UBND xã Hành Đức	1	C	1.400	3/2017	7/2017	2	1.000
2	Nước nóng - Đồng Liên thôn	BQL XD NTM xã H. Nhân	1	C	900	7/2016	7/2017	2	630
3	Tuyến Ngõ Thê Linh - Bùi Tấn Đàm	BQL XD NTM xã H. Dũng	1	C	1.280	5/2017	7/2017	2	896
4	Kiến cố hóa kênh Kim Thành	BQL XD NTM xã H. Dũng	1	C	750	5/2017	7/2017	2	600
5	Tuyến Nguyễn Bá Trữ - Bàu ngoài- Đường xã	BQL XD NTM xã H. Dũng	1	C	780	4/2017	6/2017	3	390
6	Tuyến Võ Văn Thân- Vườn Trần Đức Ân	BQL XD NTM xã H. Dũng	1	C	1.040	3/2017	5/2017	4	520
7	Tuyến Nguyễn Tiên - Trạm B.áp HD8	BQL XD NTM xã H. Dũng	1	C	650	3/2017	5/2017	4	325
8	Trường Mầm non Hành Phước, hạng mục: 02 phòng	Phòng Giáo dục & Đào tạo	1	C	1.400	8/2017	02/2017	6	800



STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	SC trường THCS Lê Khiết và trường TH Hành Thịnh	UBND xã Hành Thịnh	1	C	1.600	9/2016	01/2017	7	1.561
10	Điểm dân cư Bắc Đồng Xít (gđ 2)	TT Phát triển QĐất	1	C	8.980	2015	12/2016	9	6.308
11	Bê tông GTNT tuyến Dâng Vân - Bờ Đấp	BQL XD NTM Xã H.Đức	1	C	1.879	7/2016	12/2016	9	1.430
12	Đường vào TT nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1	C	4.000	9/2015	9/2016	12	3.808

Ghi chú:

- Danh mục (2) bao gồm các dự án (công trình), hạng mục công trình đã hoàn thành và chi phí đã hoàn thành đến thời điểm dựng thực hiện dự án (công trình) của cấp có thẩm quyền.
- (9) Mốc thời gian để tính chậm lập báo cáo quyết toán là ngày bàn giao đưa vào sử dụng cộng với khoảng thời gian cho phép thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính đến hết ngày 31/12/2017.